

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày 23-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh ngày 27 tháng 3 năm 1956 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 2/71 đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tú (đã chết) và bà Vũ Thị Hước (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Vân và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 16/7/2018 đến ngày 19/7/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Chu Ngọc T, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Ngọc Quận (đã chết) và bà Phạm Thị Nghĩa; có vợ là Quàng Thị Thoa và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 16/7/2018 đến ngày 19/7/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Mai Xuân T, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 33/26 đường C, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân Quý và bà Nguyễn Thị Diệp; chưa có vợ, con;

tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 16/7/2018 đến ngày 19/7/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Vũ Minh T, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 10 đường L, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Minh Cường và bà Nguyễn Thị Kim Khánh; có vợ là Đỗ Thị Doanh và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 16/7/2018 đến ngày 19/7/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 15/7/2018, Công an quận Ngô Quyền phát hiện bắt quả tang tại nhà số 2/71 đường Đông Khê, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng 04 người là Mai Xuân T, Nguyễn Văn M, Vũ Minh T, Chu Ngọc T đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh ù. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân và số tiền 10.330.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Tối ngày 15/7/2018 Mai Xuân T, Vũ Minh T và Chu Ngọc T rủ nhau đến nhà Nguyễn Văn M chơi. Sau đó cả bọn rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh ù, Minh là người chuẩn bị bài tứ lơ khơ. Cả nhóm thống nhất, ai có bài về nhất được tiền của những người còn lại, người về nhì phải trả 10.000đồng, người về ba phải trả 20.000 đồng, người về tư phải trả 30.000 đồng; ai có bài cháy tức là bài không có phỏm phải trả cho người về nhất 40.000 đồng; người nào có bài ù tức là bài có phỏm và không dư quân bài nào thì ba người kia mỗi người phải trả cho người có bài ù là 60.000 đồng. Thống nhất xong, Tuyền là người chia bài, cả bọn chơi đến 23 giờ 30 phút thì bị cơ quan công an bắt quả tang cùng vật chứng. Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là: Mai Xuân T có 3.000.000 đồng, khi bị bắt đang thua 150.000 đồng; Nguyễn Văn M có 2.200.000 đồng, khi bị bắt đang thua 200.000 đồng; Chu Ngọc Tuyền có 2.820.000 đồng, khi bị bắt đang thắng 200.000 đồng; Vũ Minh T có 2.310.000 đồng, khi bị bắt đang thắng 150.000 đồng. Tổng số tiền của bốn người dùng đánh bạc là 10.330.000 đồng, trong quá trình đánh bạc được để cả dưới chiếu bạc.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 04/QĐ-VKSNN ngày 09/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã

truy tố bị cáo Nguyễn Văn M, Chu Ngọc T, Mai Xuân T, Vũ Minh T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi thực hiện như nội dung nêu trên, như quyết định truy tố và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung Quyết định truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đề nghị thẩm phán chủ tọa phiên tòa:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; tuyên phạt bị cáo: Nguyễn Văn M mức hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; Chu Ngọc T mức hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; Mai Xuân T mức hình phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Vũ Minh T mức hình phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 10.330.000 đồng là tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài 52 quân. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

[1] Đây là vụ án phạm tội quả tang, sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tội phạm thực hiện là tội ít nghiêm trọng, người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Vì vậy vụ án đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 456 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã

thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về việc xác định tội danh, điều luật áp dụng:

[3] Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/7/2018, các bị cáo Nguyễn Văn M, Chu Ngọc T, Mai Xuân T, Vũ Minh T đã có hành vi cùng nhau đánh bài được thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc thu được tại nơi đánh bạc là 10.330.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Chu Ngọc T, Mai Xuân T, Vũ Minh T đồng phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật áp dụng như nội dung quyết định truy tố là đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức đều bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện, từ việc đánh bạc được thua bằng tiền là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần thiết phải xét xử các bị cáo và áp dụng mức hình phạt mới đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy việc căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính là tương xứng tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên để phân hóa tính chất hành vi của từng bị cáo, thấy rằng Nguyễn Văn M đã cùng các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của Minh và Minh là người chuẩn bị bài để đánh bạc, do vậy cần áp dụng mức phạt tiền đối với bị cáo M cao hơn các bị cáo khác.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Về việc xử lý vật chứng:

[8] Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.330.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài các bị cáo đã sử dụng đánh bạc.

- Về án phí:

[9] Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

[10] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn M 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Chu Ngọc T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Mai Xuân T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Vũ Minh T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.330.000 (mười triệu ba trăm ba mươi nghìn) đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài 52 quân theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2018.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn M, Chu Ngọc T, Mai Xuân T, Vũ Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Chu Ngọc T, Mai Xuân T, Vũ Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huân